

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:242/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2024

V/v “Ly hôn , tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Văn

Ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên .

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024, về việc : “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1482/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị Lê Thị N đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 08/7/2011, tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BÐ, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm sống ly thân từ năm 2023. Nay chị N nhận thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

Về con chung : Có 03 người Nguyễn Hoài Lê V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Diệp T, sinh ngày 27 tháng 05 năm 2014 và Nguyễn Lê Thông Đ, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 hiện ba con đang ở với chị N. Ly hôn, yêu cầu nuôi ba con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật .

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, anh T và chị N có đăng ký kết hôn năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã MT, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống , vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được và không có tiếng nói chung . Vì vậy, nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Giao Nguyễn Hoài Lê V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Diệp T, sinh ngày 27 tháng 05 năm 2014 và Nguyễn Lê Thông Đ, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81,82 Luật Hôn nhân gia đình. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung : Không yêu cầu nên không xét .

Về án phí : Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về tố tụng*: Việc chị N yêu cầu ly hôn với anh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật Tố

tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện .

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T , chị N đăng ký kết hôn năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BÐ, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống , vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T không quan tâm đến vợ con, qua xác minh thực tế tại địa phương xác định cuộc sống vợ chồng chị N, anh T không có hạnh phúc , phần ai người đó sống , hiện tại vợ chồng sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị N, anh T tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng chị N, anh T không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cho thấy tình cảm vợ chồng anh, chị thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì , bảo vệ hạnh phúc của anh, chị chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. *Về con chung:* Có 03 người tên Nguyễn Hoài Lê V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Diệp T, sinh ngày 27 tháng 05 năm 2014 và Nguyễn Lê Thông Đ, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018, hiện ba con đang ở với chị N. Xét, từ khi ly thân 03 con đang sống ổn định với chị N, anh T không có trách nhiệm gì với con nên giao con cho chị N là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

[4]. *Về tài sản chung:* Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản , vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội ;

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao Nguyễn Hoài Lê V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Lê Diệp T, sinh ngày 27 tháng 05 năm 2014 và Nguyễn Lê Thông Đ, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng. Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Tài sản chung: Chị Lê Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004145, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo : Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Toàn